

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2023/HS-ST

Ngày : 22 – 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo_ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2023/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành V; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1985; tại tỉnh Đắk Lắk. Trú tại: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Trọng H (đã chết). Con bà Đinh Thị Thanh S (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 chị em. Bị cáo có vợ là Hoàng thị Thanh P, sinh năm: 1992 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm: 2014.

Về nhân thân: Ngày 25/11/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 11 năm tù, về tội: Hiếp dâm trẻ em, tại Bản án số: 411/HSST. Ngày 17/01/2009 được đặc xá. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 20/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn Q; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1976; tại tỉnh Nam Định. Trú tại: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không. Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Trần Văn M (đã chết). Con bà Hoàng Thị M1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm: 1978; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Về nhân thân: Ngày 08/3/2025, bị Công an phường E, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành vi, về hành vi: Trộm cắp tài sản, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.000.000 đồng.

Ngày 04/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 24/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 20/3/2023 đến nay.

3. Họ và tên: Phạm Trung H1; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1994; tại tỉnh Đắk Lắk. Trú tại: 1 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Phạm L, sinh năm: 1965. Con bà Võ Thị N, sinh năm: 1967. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 20/3/2023 đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Phan Quốc V1 – sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phạm L – sinh năm: 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk..

3. Bà Nguyễn Thị Minh T1 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh T2 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Nguyễn Thị Minh T3 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2023, Phạm Trung H1, Trần Văn Q và một người nam giới tên K là bạn của V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà Nguyễn Thành V, tại địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố B. Tại đây, K khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy và thỏa thuận cùng V, H1, Q góp tiền mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép. K bỏ ra số tiền 200.000 đồng, Q bỏ ra số tiền 100.000 đồng đưa cho H1 đi mua ma túy. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển số 47B1-00376 đi đến khu vực đường M, phường T, thành phố B, mua của một người nam giới tên T4 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô trên mang theo gói ma túy đá về nhà V. Tại đây, V lấy ra 01 nỏ bằng thủy tinh đổ gói ma túy đá vào nỏ để V, H1, Q và K cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, K đi về.

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 16/01/2023, Trần Phan Quốc V1, đến nhà của V thì thấy V, H1 và Q vừa sử dụng hết ma túy nên nhờ H1 chở đi mua ma túy đá để tiếp tục cùng nhau sử dụng. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 47B1-00376 chở V1 đến khu vực Nghĩa trang cũ đường P, phường T, thành phố B, V1 mua của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở V1 về nhà V. Khi gần đến nhà V, V1 thấy có lực lượng Công an ở ngoài đường nên đã vứt bỏ gói ma túy vừa mua được (không nhớ địa điểm). Đến khoảng 15 giờ ngày 16/01/2023, khi H1 và V1 vừa về đến nhà V thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ tang vật và được niêm phong theo đúng quy định.

Tại Kết luận giám định số: 211/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Trong ống thủy tinh một đầu uốn cong có gắn khối cầu (đã bị vỡ) bên trong bám dính chất màu đen (vết ám khối) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy; lượng chất màu đen bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Chất màu trắng bám dính bên trong gói nilon hờ một đầu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Lượng chất màu trắng bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 29/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Trần Văn Q và Phạm Trung H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành V mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn Q mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Trung H1 mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có gắn khối cầu (đã bị vỡ); 01 (một) gói nilon hờ một đầu và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 211/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám cho Trần Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám cho Nguyễn Thành V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen cho Phạm Trung H1.

Các bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 16/01/2023, tại số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) các bị cáo Nguyễn Thành V, Phạm Trung H1 và Trần Văn Q đã thực hiện hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân mình và của các bị cáo khác là phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a)....

b) Đối với 02 người trở lên... ”

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thành V có cha mẹ là người có công với cách mạng, bị cáo Phạm Trung H1 có ông nội là người có công với cách mạng nên các bị cáo được áp dụng thêm tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ khác nhau do đó cần phân tích, đánh giá trên cơ sở phân hóa tội phạm để định cho từng bị cáo một mức hình phạt thì mới phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Thành V, bị cáo là người thực hành tích cực nhất xong bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Trần Văn Q, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu do vậy mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau và cao hơn bị cáo Phạm Trung H1 là phù hợp.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho các bị cáo nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp. Đối với đối tượng tên K cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo nhưng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra để điều tra làm rõ sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có gắn khối cầu (đã bị vỡ); 01 (một) gói nilon hờ một đầu và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 211/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám là tài sản của Trần Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám là tài sản của Nguyễn Thành V; 01 điện thoại di động hiệu

Nokia 106 màu đen là tài sản của Phạm Trung H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Trần Văn Q, Nguyễn Thành V và Phạm Trung H1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Đối với căn nhà tại địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là tài sản đứng tên ông Nguyễn Trọng H và bà Đinh Thị Thanh S và hiện đang do bà Nguyễn Thị Minh Thanh quản lý, tài sản chưa được phân chia. Khi Nguyễn Thành V và các bị cáo khác sử dụng làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà T1 và những người khác không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47B – 003.76 của ông Phạm L, khi bị cáo Phạm Trung H1 sử dụng vào mục đích phạm tội thì ông L không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Trần Văn Q và Phạm Trung H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành V 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn Q 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Trung H1 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/3/2023.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có gắn khối cầu (đã bị vỡ); 01 (một) gói nilon hờ một đầu và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 211/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1114 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám cho Trần Văn Q; 01 điện thoại di động

hiệu Iphone màu xám cho Nguyễn Thành V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 (TA 1114) màu đen cho Phạm Trung H1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2023 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành V, Trần Văn Q1, Phạm Trunug H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm .

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND TP . BMT; VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo,
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An